

80  
INDO-CHINOIS  
490

# 金雲翹

## KIÈU CHÒ

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 128

Transcrit en Quốc-ngữ  
par

VŪ-HI-TÔ

*Legal deposit  
Hanoi*

1<sup>re</sup> édition

Prix : 0 s 2

### PHU-VAN



16 RUE DU CHANVRE

### HANOI

Sửa lại và giữ bản quyền

### PHU-VAN

Librairie

Hanoi — Rue du Chanvre, 16 — Hanoi

1922

*8 Ind. Ch.*

490

©





I  
ch  
hồ  
lư  
tư  
Vư  
gái  
riết  
Tre  
cư  
mì  
kh  
sư  
tư  
sư  
rất  
C  
E



# KIỀU CHÒ



Câu hát giáo chò

DEPOT LEGAL  
• INDOCHINE •

N<sup>o</sup> 125

Long phi cứu ngũ, thụy khí tường vân,  
chức tước vua thọ hưởng thêm xuân, dâng  
bốn chữ hoa phong tam chức, chần tình cổ-  
lục, bút còn truyền chép, để lại sử sanh, nhớ  
từ năm Gia-tĩnh chiến Minh, có một nhà họ  
Vương Viên-ngoại, sinh ba con Vân Kiều là  
gái, chàng Vương-quan con thứ rất lòng,  
riêng một nhà viếng mã Đam-Tiên, gặp Kim-  
Trọng bỗng nên giao kết, ngộ bất hạnh gặp  
con gia biến, chữ hiệu tình nên phải lụy  
mình, khi Tú-bà cùng Mã-Dám Sở-Khanh,  
khi chàng Thúc Bac-hà Pac-Hanh, đến năm  
sau gặp Từ-công ảnh, cây uy linh ân oán vẹn  
tuyền, sông Tiên-đường nhờ phúc Giác-duyên,  
sau lại được tái hồi Kim-Trọng, vậy có thơ  
rằng :

Giọt nước Tiên-đường chẳng rửa oan,

Phong hoa chưa chẳng nợ hồng nhan,



Lòng tơ còn vương chàng Kim-Trọng,  
Gót ngọc không thanh chốn Thủy-quan,  
Nửa rắc đoan-trường tan gối điệp,  
Một dây bạc-minh đứt cầm loan,  
Cho hay những kẻ tài tình lắm,  
Giời bắt làm gương để thế gian.

VIÊN-NGOẠI NÓI. — Mỗ nay một lòng ngay thẳng, không thói gian tà, mỗ quan giữ danh xưng Viên-Ngoại, mỗ kể từ khi ra tá vãn Minh-chiêu, từ thanh y chí bạch phát, không hành nhất bất nghĩa, sát nhất bất cớ, chẳng ai ca thán chi nữa.

LẠI NÓI. — Tiết thanh-minh gần đã đến ngày, các con phải đăng trình viếng mả.

KIỀU, VÂN, VƯƠNG-QUAN CÙNG NÓI. — Trình lây cha, chúng tử vô hầu.

VIÊN-NGOẠI NÓI. — Hỡi ba con! nay tiết thanh-minh ba con đi tảo mộ có nghe không.

KIỀU, VÂN NÓI. — Chị em tôi vắng nhời cha dặn, sắm lễ du xuân, xin cha về yên phòng hương, chị em xin đi tảo mộ.



VIÊN-NGOẠI NÓI. — Ba con đi tảo mộ cho mau, đi đến nơi về đến chốn, không được chày đình tẩu điểm, cha đánh chết cha không dong, chốn loan-phòng để cha yên nghỉ.

KIỀU, VÂN NÓI. — Da ! da ! vâng nhời nghiêm huấn, chị em tôi là ả Vân Kiều, tiết thanh-minh xe ngựa rập riu, sắm lễ vật dâng trình viếng má.

KIỀU NÓI. — Đây đã đến nơi phần mộ, chị hỏi cậu Vương-Quan, cùng em Vân mày hỏi ! kia mộ ai táng ở bên đường ? cỏ rầu rầu nửa biếc nửa vàng, có làm sao hương khói vắng tanh như ở đây ? hai em nói chị nay được biết.

VƯƠNG-QUAN NÓI. — Dám thưa chị, mộ này là mộ Đạm-Tiên, khi trước phần ca-nhi nổi danh tài sắc một thì, khách má hồng cõi chẵn sớm thác, khi xưa là kẻ hữu danh, nay thác làm mồ vô chủ.

KIỀU NÓI. — Trách hóa-công phụ phàng chi má, để thuyên-quyên cay đắng nhiều bề, sinh vi vạn nhân phụ, tử tác vô phu chi quý, chị



trách những người tài hoa lưu thủy, trách những người tiếc lục tham hương, sẵn đây ta thắp một tuần phang, gọi là cửa qua đường một chút.

VĂN. -- Đã không kể đoái người hoài, sẵn đây ta thắp một vài nén nhang, hỏi Đạm-Tiên ơi ! gọi là gập gỡ đũa đường, họa là người dưới suối vàng biết cho.

VĂN NÓI. — Chị sao khéo dư nước mắt, khóc người đời xưa, đường thì sa bóng đã sẽ tà, xin chị giở lại nhà chắng tối.

KIỀU NÓI. — Chị khuyên lại em rưng chân đứng lại, chờ mà xem ắt thấy hiền linh.

ĐẠM-TIÊN HIỆN. — Bạch-cầm-thôn quê ngụ, chính thiếp tôi tên gọi Đạm-Tiên, nghe em Kiêu khẩn vái lâm dâm, phải hiện lên bảo gót đầu tình trạng, số đoan-tràng mười lăm năm, nữa đến sông Tiên-đường, em khẩn chị lên cứu vớt, chị bảo rồi chị lại biến đi.

VƯƠNG-QUAN NÓI. — Dám thưa chị, âm dương nhị khí, bất khả cứu lưu, đường sa



bóng đã sẽ tà, em khuyên chị giở lại nhà kéo tối.

KIỀU NÓI. — Chị khuyên hai em rùng chân đứng lại, chị để thơ viếng mà em coi, thơ rằng :

Tuyển-hạ dai nhân chi đã vô,  
Hồng-nhan thùy thị cảnh vô phu,  
Lạc nhận trăm ngư mê khách tử,  
Thu phong minh nguyệt sức nhân sầu.

QUAN NÓI. — Bóng ai thấp thoáng như bóng chàng Kim ? bóng non đoài đã gác, thấy tờ ghen anh rạo lìm chi đó ?

KIM-TRỌNG NÓI. — Bác Vương-Quan em nghĩ là ai. bấy lâu nay thơ phú văn bài, đường sắc sảo nhường anh phần nhất, dám thừa anh.

QUAN NÓI. — Dạ dám thừa anh, việc thi thư anh em ta có tiếng đồn, đường gia thất anh đã thành nơi đâu hay chưa ?

TRỌNG NÓI. — Dạ dám thừa anh, như em tìm mai cửa Khổng, đàm tuyết sân Trình, chữ bút nghiên còn chờ hội công danh, duyên tơ tóc chưa vậy màn khán lễ, nay giờ đã tối, cho



em xin lỗi, bao giờ thông thả xin mời anh  
quá bộ lại chơi, anh em ta sẽ cùng nhau đàm  
đạo.

KIÊU NÓI. — Chị hỏi cậu Vương-Quan, ai  
chò chuyện với cậu ban nãy hỏi cậu ?

QUAN NÓI. — Dám thưa hai chị, người ấy  
là người tỉnh Kim danh Trọng, vả cùng em  
đồng học xưa nay, nhà trâm anh ở quận  
Liêu-tây, người ấy thực là người hào hoa  
phong nhã, chiêng vàng đã ngã, chi em ta lui  
gót đường hòe.

CA. -- Lui gót về chiêng vàng đã gác, mỗi  
tình này mau mát vì ai.

KIM-TRỌNG TƯƠNG TƯ. -- Bông hồng thấp  
thoáng, gót ngọc rụng rời, bâng khuâng nhớ  
cảnh nhớ người, nhớ nơi kỳ ngộ qua xuân  
một thi, chốn lam-kiêu trông sa thăm thẳm,  
biết nhau chi để rồi cho nhau.

LẠI NÓI. -- Trán riêu kể, trán riêu kể, thậm  
kỳ mưu, thậm kỳ mưu, dả làm điều du học  
mới song, sang Lôi-châu tìm gái má hồng,  
cho tiện nẻo đông-sàng lánh gót, tiểu-đồng



con ! đồ hành-trang thì con mang lấy, đừng  
thoái khứ sơn đầu cử bộ.

CA. -- Đường khứ thoái sơn đầu cử bộ,  
vải cùng giới phù hộ gặp nhau.

THÔN-LÃO NÓI. -- Ngô biểu tự danh tôi lão  
Mốc, khi thanh thả ra hàng uống nước, giờ ra  
về công chầu đi rong, vắng vắng nghe nhạc  
ngựa nhong nhong, thầy tớ nhà người vào  
tìm chi đó ?

TRỌNG NÓI. -- Dám thưa cụ, tôi hỏi bác  
Vương-Quan nơi mô ? dám thưa cụ.

THÔN-LÃO NÓI. -- Anh này mới chết, làm  
sao anh khéo biết miếng ngon, lão đã tổng đi  
rồi, anh hỏi thăm Vương-Quan, hay có lòng  
hỏi thăm đôi ả ?

TRỌNG NÓI. -- Đa dám thưa cụ, tôi hỏi thăm  
nhà bác Vương Quan, để khuya sớm anh em  
đi vấn hỏi hữu.

THÔN-LÃO NÓI. -- Thôi ! thôi ! lão đã tổng  
đi rồi, gần đây có nhà ông Viên-Ngoại, có đôi  
ả Văn Kiêu, thầy tớ anh có muốn chút tẻo  
tôm tem, theo lão vào mà học tập.



TRỌNG NÓI. — Bây giờ cụ đi mỗi mệ, con  
đấm cho cụ một cái.

THÔN-LAỒ NÓI. — Này đây đã đến nhà anh  
Việt-thương-gia, thầy tờ anh vào học tập dần  
dà, nữa một mai chiêm bãng đặng khoa, nhờ  
đến lão cho lão đánh chén nhé.

TRỌNG NÓI. — Bớ Tranh con ! bây giờ quạt  
cho cậu học.

HỀ NÓI. -- Cậu học mỗi mệ, con học đợ  
cậu một bài.

KIỀU NÓI. -- Ngày hôm nay được buổi êm  
giời, rời gót ngọc rạo chơi vườn cảnh.

TRỌNG NÓI. -- Bớ Hề con ! con bắt được cái  
chi ? cho cậu xem với.

LẠI NÓI. -- Nhạc thấy kim-thoa cảnh hồng  
vất đó, của khuê các đâu mà tới đó, cửa thi  
thấy mà người không thấy, hay Tiên động  
Đào phút chốc đi đâu, biết nhau chi để rồi  
cho nhau, ngao ngán nhẽ ruột tâm chín khúc.

LẠI NÓI. — Thoa này bắt được như không  
biết đâu Hợp-phố mà mong châu về, chẳng



hay là con tao khôn lường, duyên kỳ ngộ  
hồng nhiên tương ngộ.

KIỀU NÓI. — Sa nghe tiếng nói, gần lại tạ  
lòng, kim-thoa này thực của má hồng, ơn  
Quân-tử có lòng trọng ngãi.

TRỌNG NÓI. — Thế mới là thiên duyên kỳ  
ngộ, thế mới là giải cầu tương phùng, anh tìm  
hoa cho bổ tấm lòng, cho bổ thừa thắm inong  
trộm nhớ, kẻ thiên-tài người thực-nữ, bắc  
đồng cân đáng đá cũng tây, nguyên trăm năm  
kết ngãi từ đây, có thể nào nên chẳng nàng  
nói.

KIỀU NÓI. — Trình chàng xin quyết hẳn  
như nhời, thế trăm năm ai chớ quên ai, kim-  
thoa này dấu tích của tôi, xin chao lại cho  
chàng dữ lấy.

TRỌNG NÓI. — Nay em lại chao kim-thoa cho  
anh chẳng ? phải ! thế trăm năm ai chớ  
quên ai, khăn hồng dấu tích của anh, anh  
chao lại cho em dữ lấy.

TIÊU-ĐỒNG NÓI. -- Tôi tiêu-đồng chẳng ngại  
sa-sôi, đạo thần-tử tận cớ tâm lực, ở nhà có



thơ-phong một bức, trình với cậu tin tức cho mau.

TRỌNG NÓI. — Chanh con ! có dặn con chi ở ngoài, hay cả trong nang thơ ?

TIÊU-ĐÔNG NÓI. — Trình với cậu, ở cả trong nang thơ, xin cậu giở lại cho kíp.

TRỌNG XEM THƠ. — Thơ rằng :  
« Nghiêm-đường thủ bút, nói tự : thực-phu  
mệnh chung ư Liêu-đông, tư tượng linh-thần  
qui táng Liêu-lây, nhĩ Kim-Trọng ! phản hồi  
hộ tang, dĩ chung hiếu đạo. »

TRỌNG THAN. — Xem thơ bỗng chốc rụng rời, bèn tỉnh bèn hiểu bởi hồi Sâm Thương.

KIÊU NÓI. -- Thiếp đứng ngoài nghe trộm đã lâu, sao Quân-tử đa sầu chi tá ?

TRỌNG NÓI. -- Có việc chi mô, ở bên nhà có bức thơ sang, đường ngàn dặm quan sơn cách trở, xin nàng lui gót trường hoa, để anh về thăm viếng quê nhà, ba đông thắm thật chẳng là bao, em dữ chính chung cho chọn vẹn.

KIÊU HÁT TIẾN. — Quân bao tháng đợi năm



chờ, sót người ăn nắng năm mưa chốc mỏng.

TRỌNG HÁT. — Ba năm cũng chẳng là bao, nhớ nhời vàng đá tơ hào chớ sai.

HUYỆN-LẠI NÓI. — Chẳng đâu chi, Thông-lại là tôi, như tôi nghề án từ đã luyện, nay vàng trát huyện sai, nào em Viên-Ngoại có phải hay vắng ?

VIÊN-NGOẠI XEM TRÁT :

« Lôi-châu-huyện Tri-huyện, vì trát sức sự, tư cứ bán-tơ nhất danh, đầu nha kinh thân nhất khoản, nội tự : Viên-Ngoại Vương-Quan, thêm tâm bất quĩ, cụ hữu binh khí tang, thiếu vật chi các án tại lý, sai nha nhất đoán, nã chóc Viên-Ngoại Vương-Quan già rang, thỉnh hồi tụng-sử. »

HUYỆN-LẠI NÓI. — Bớ Tranh ! lệnh quan phó hứa, bắt Viên-Ngoại Vương-Quan, kiên dam ngục-nội.

KIẾP NÓI. — Thương ôi ! nỡ làm sao cho cốt như ven tuyến, râu trấp kinh cũng phải tông quuyền, không có lẽ để cha mắc tội, nói càng thêm tủi, dưng thơ đã thẹn với nàng



Oanh, bán mình há kém chi ả Lý.

CHUNG-LÃO NÓI. — Ta nghe nàng nói, ta cũng thương thay, muốn cho cha thoát khỏi nạn này, bạc bốn trăm lạng ta tìm đường chạy khỏi.

KIÊU NÓI. — Trình với thầy, bạc ấy tôi xin lo được.

CHUNG-LÃO NÓI. — Mầy làm chi mầy lo được ? con ơi !

KIÊU NÓI. — Con bán mình chuộc tội cho cha, chớ sao.

CHUNG-LÃO NÓI. — Lệnh quan phó hứa, Viên-Ngoại Vương-Quan, hồi gia phục được.

KIÊU NÓI. — Thương ôi ! dnyên hội ngộ đưc cù lao, mắt thấy cha chín khúc quăn đau, chữ tình hiếu biết làm sao dặng, nào Thúy-vân ! ra cho chị dặn :

« Thúy-vân em hỡi ! gánh tương tư này biết sẽ cùng ai, dĩ môi ra chị cũng sượng sùng, vì diễm-nhiên ra kẻ phụ lòng, nên chị gọi em chị dặn, bấy lâu nay vẫn một lòng thề ước với chàng Kim, bỗng vì đâu sóng gió bất kỳ,



tơ duyên chị nhờ em traps nôi, chữ hiếu nay đã đành mặc chị. chữ tình kia chị phó cho em, chiếc khăn hồng thực của chàng Kim, em đừng lấy dấu người chân trong.

VÂN NÓI. — Nghe chị nói lòng càng thống động, chữ tình kia biết sẽ cùng ai, có lẽ đâu em dám chối nhời, xin đừng lấy để làm tin-vật.

KIÊU NÓI. — Chớ nào bằng-nhân đâu tá, ta mượn mình làm nhận đưa tin.

TÚ-BÀ NÓI. — Trúc tơ lằng lầy, mở phổ nguyệt hoa, chính thực tôi tên gọi Tú-bà, tuy dầu bạc mùi chơi đã chải, chót đa mang vào nghề son phấn, giờ về già lộc lại thêm tươi, giấy rách tôi giữ lấy lẽ, kiếm năm ba ả phong tình đón khách, đêm khuya tôi những dọn chênh dọn lệch, khách tài tình ai thấy chẳng mê, khi vui chén rượu cuộc cờ, ngảnh mặt lại thấy văn-nhân tài-tử, trong nhà tôi bao giờ cũng có năm ba quả thủ, chè ô-long hương-mộc thanh kỳ, để khách tình tiểu hứng đêm khuya, thế mới gọi là có chén chè điều thuốc, khách tha-lương cùng người viên-quốc,



ai trông thấy cửa hàng tôi là cũng muốn vào, nào con Mơ con Mận con Đào, hay gánh lại bà coi cũng lịch, mắng vui chơi ra màu tình ý, đồn rằng ngục-hình có ả bán mình chuộc cha, Mã-dám-sinh đi buôn bán chưa về.

MÃ-DÁM-SINH NÓI. — Giời cao lồng lộng, bề rộng thênh thênh, chính thực tôi tên gọi Mã-dám-sinh, nhà tôi kê bằng đình bằng diêm, ruộng nhà tôi bách mẫu tư điền, tỉnh Bắc-ninh là chốn đề tiền, sông Hà-nội là ao thả cá, đồ ăn chơi nhà tôi đã lạ, màn xuyên tầu gối xếp chần bông, đồ lịch ấy ai tiếc tiền làm sao đặng, tôi sắm sanh gương lược để buôn chung với chị Tú-bà, chị Tú có nhà hay vắng ?

TU-BÀ NÓI. — Hỡi cậu Mã-dám-sinh mầy ơi ! chị nghe Bắc-kinh có gái bán mình, chị cho cậu mầy sang thăm sự tình giá cả, cậu làm tờ rồi cậu sẽ giao tiền, cậu đi đến nơi về cho đến chốn, để chị về trường gấm nghỉ ngơi.

MÃ-DÁM-SINH NÓI. — Này đây đã đến Bắc-kinh, nào nàng Kiều ! ra đây làm tờ anh sẽ



giao tiền.

LẠI NÓI. — Hỡi nàng ! bốn trăm lạng bạc ta giao' cho nàng tức số, nàng theo ta chi· tải vu qui.

LẠI NÓI. — Này đây đã về đến quê nhà, nào già Tú ra mà đón lấy khách.

TÚ-BÀ NÓI. — Hỡi em Kiều ơi ! chi trông em thực quốc sắc khuynh thành, chồn lầu xanh chi thì đã chải, chi phó cho em đón khách ra vào, chi may cho em mớ ba áo hột khăn hồng, để em ăn chơi phen này rầu lòng sung sướng. Hỡi cậu Mã-dám-sinh mầy ơi ! cậu mầy mở màn vén trướng, để chị vào làm lễ tiên-sư.

TÚ-BÀ KHẨN. — Nam vô A-di-đà-phật, lậy tiên-sư tổ-sư chư vị Lầu-sanh, lậy lâm chứng dám, chi em tôi lòng thành nén nhang bát nước, đón người cửa trước rước người cửa sau, dầy dầy nói, dầy gọi dầy thưa, học ra học vào, học chào học hỏi, tiếng Kinh tiếng Thổ, tiếng Ngô tiếng Lào, tiếng nào cũng biết, lậy tiên-sư Lầu-sanh, xin người phù hộ.

TÚ-BÀ NÓI. — Hỡi em Kiều chi ơi ! em vào



lâm lễ Tiên-sư, em ra lễ mẹ đây, đoạn rồi ra lễ cậu mày bên kia.

KIỀU NÓI. — Thừa với già, lấy tôi về đủ lễ nghi thất nghi gia, dĩa đường bươm đã thử hoa, giờ lại bắt gọi bằng mẹ bằng cha, lằng lộn lắm tôi không gọi.

TÚ-BÀ NÓI. — Tôi nghe nó nói, thiệt là tôi tức, tôi nghe nó nói, tôi dục cả tam bành, thôi sự đã rành rành, mày còn nói quanh nói quẩn với bà kia ư, ai cho mày nguyệt hoa hoa nguyệt với thằng Mã-dám-sinh, thằng Mã-dám-sinh nào dám nguyệt hoa hoa nguyệt với mày, con kia ! nào con Lan con Huệ ! bỏ túi roi cho chị ra tay trị tội.

KIỀU NÓI. — Hỡi thương ôi ! thịt gia đâu chịu được đòn này, con giao lá chức quyết liều cho song.

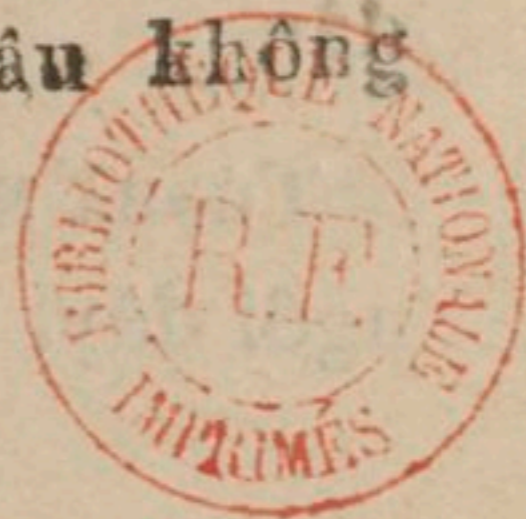
TÚ-BÀ ĐỖ KIỀU. -- Em Kiền chị ơi ! em sa chân chót đã vào đây, khóa buồng xuân để đợi ngày đào non, em Kiền chị ơi ! người ta bảo rằng : người còn thì của lãi còn, tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà, em Kiền chị ơi !



em làm chi cho tội lỗi oan gia, thiệt mình em mà hại đến ta hay gì em Kiều chị ơi ! chị thương em cùng bạn má hồng, con dân thì chị mắng, lúc lạng chị lại thương, đề sớm tối có em cùng chị, em nhớ nào em reo mình bích thủy, cho thiệt mình em, tỉnh chưa ? em Kiều chị ơi ! chị dạy em ra đường con mắt em lóng lánh liếc người, khi chào khi hỏi, khi thì ghen tuông, khi thì chò chuyện phần son, đêm thì sắc mắc nỉ non động tình, dạy em thuộc lấy làm lòng, vành ngọcai bày chữ vành trong tám nghệ, ta quyết chơi cho liễu chán hca chê, cho lăn lóc đá, cho mè mằn đời.

SỞ-KHANH NÓI. -- Giời đen như mực, đuốc ngọc sáng lòa giời, Sở-khanh chính thực là tôi, thực là kẻ thu hương phong thể, lạng tai nghe có nàng Kiều-thị, đem bán mình vào chốn Thanh-lâu, tôi chẳng liết tài sắc nhường đâu, âu mô phải đến cho tỏ mặt.

VĂN. — Âu mô phải đến cho tỏ mặt, kéo lòng này phăng phất lơ ngli. Đây đã đến Lầu-sanh rồi nọ, nàng Kiều đâu không biết.





KIỀU NÓI. — Chính thực tôi tên gọi Thủy-kiều, cha tôi Viên-ngoại họ Vương, bằng võ cổ phải tên xưng xuất, trông thấy cha ruột đau như rạo cắt, tôi phải bán mình chuộc lấy cha ra, không may gặp cửa Tú-bà, nó ép thiếp hoa lìa nguyệt nọ, kẻ dụng mưu người thời dụng kế, chàng có thể nào gỡ được thiếp ra, thiếp xin về nâng khăn sửa túi.

SỞ-KHANH NÓI. — Minh nhắm mình chẳng biết ta, trăm trâu toái ngọc rề mà như chơi, anh giao cho tích-việt một bài, hễ nâng tỉnh được thì anh tế độ.

KIỀU NÓI. — Cứ trong tích-việt mà suy, ngày hai mươi một tuất thì phải chăng ?

SỞ-KHANH NÓI. — Ối cha hay ! hỡi em Kiều ! ta có ngựa truy phong, có tên dưới trướng võm rồng kiện-nhi, thừa cơ lên bước ra đi, đi cho kịp kéo Tú-bà bắt được.

KIỀU NÓI. — Chị em ơi ! cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu.

TÚ-BÀ NÓI. -- Chị em ơi ! con Kiều nó vừa ngồi đây, mà nó đi đâu ? hỡi chị em !



LẠI NÓI. -- Bay thặng con thiên-lý-mã cho bà, mau mau! nhất bộ tiên nhất bộ.

LẠI NÓI. -- Em Kiều ơi! em đi đâu?

KIỀU NÓI. -- Đi theo Sở-khanh, chớ đi đâu.

TÚ-BÀ NÓI. -- Thưa lưá mắc lưá thì thôi, đi đâu chẳng biết con người Sở-khanh, phụ tình nổi tiếng Lầu-sanh, một tay chôn biết mấy cảnh phù-dung, em về bán hàng chào khách cho chị.

SỞ-KHANH NÓI. -- Đứa nào lẻo sẻo ở chốn Lầu-sanh? đứa nào cũng mượn tiếng Sở-khanh, chỉ quen thói điều toan dặt dể.

KIỀU NÓI. -- Ngựa truy-phong còn đó, tiên tích-việt còn đây, mặt mo kia quuyến gió đủ mây, sự nhiên nhiên hải còn chồi biển.

THỨC-SINH NÓI. -- Gặp vận cát sinh đa sĩ, mô tình Thức tên gọi kỳ-tâm, theo dõi Nghiêm-phụ hôm mai, nghe nàng Kiều có sắc có tài, âu ta phải dò la thăm hỏi, đi một mình cũng là buồn bã, bắt thặng Hề đi clo nó có bạn.



**LẠI NÓI.** — Này đây đã đến nhà chị Tú, chẳng biết đâu là chốn em Kiêu, để cho anh gửi một hai điều, rằng có khách châu Trường huyện Tích.

**KIÊU NÓI.** — Ngõ nhời lượng bề, doái đến phận hèn, mời chàng lại chốn thư-hiền, rồi ta sẽ cùng nhau đàm đạo.

**THỨC-SINH NÓI.** -- Trăm năm tơ tóc, chẳng bằng một phút lương duyên, lương nhất phúc, thiếp nhất hàng, theo chi nữa đào-Luê nó hộc, hỡi em !

**KIÊU NÓI.** -- Thừa chàng, tông lương bất dị, nạp thú chi nan, vả bên nhà đã có tạo-khang, trên biết lượng Thông-dương có thương chẳng tá.

**THỨC-SINH NÓI.** — Thôi nàng đừng chồn dạ, ta quyết một lòng, trên ông bà có lượng bao dong, dưới con trẻ thuận tông y như một phép, ta với mình duyên ưa phận đẹp, em cũng đừng tính quẩn lo quanh.

**VĂN.** -- Duyên phận phải chiều, dấy dây duyên phận phải chiều, dây tơ hồng vẫn vit,



sợ chỉ dáo cần thật là cần, cầm tay trông mặt tam ngàn, chỉ thế nước biếc nhẽ hang quên dấm quên, đời ta lên miếu xuống đền, lên dinh xuống phủ dấm quên đâu là.

THÚC-ÔNG NÓI. — Tôi Thúc-ông người huyện Vô-tích, sang Liêu-tây buôn bán mới về. Nào bố Thúc về chưa ? bố Thúc !

THÚC-SINH NÓI. — Dám thưa cha, con đi buôn bán mới về.

THÚC-ÔNG NÓI. — Ta cha con nào với mấy, mấy là một đứa phá gia, chẳng thương cha tuổi tác ban già, nay buôn gần mai lại bán sa, nuôi mấy đi học sáng mắt mấy ra, học thế mới là học chọc.

THÚC-SINH NÓI. — Trình lậy cha, như con nay biết tội đã nhiều, cha chẳng thương sấm xét búa rìu, đành thân thế con biết làm sao dặng.

THÚC-ÔNG NÓI. — Mấy cứ khăng khăng một mực, âu là ta đi kiện mới xong, mau mau ! kíp tới Phủ-đường.

LÃO-QUAN NÓI. — Thù Mực suy lòng bảo tử,



phận thừa tuyên phải giữ an dân, có chữ rằng  
thính tụng ro nhân, sử nhân lật vô tụng, mới là  
chi bản. Bớ Tranh ! có ai oan ức, cho vô mà  
khiếu.

THUC-ÔNG NÓI. — Giám bầm quan lớn, tôi  
Thúc-ông sinh ra Thúc-sinh, giáo huấn bất  
tòng, tôi xin sang kiện ông.

QUAN NÓI. — Bớ Thúc-ông kiện con có đơn  
trạng gì không ?

THUC-ÔNG NÓI. — Dạ dám có đơn trạng tin  
chỉ, vọng Đại-nhân khán quá.

QUAN NÓI. — Bớ Tranh ! tráp đơn ông  
coi.

« Khấu trình vì khất thời lai sự, duyên dân  
sở hữu nam-tử ranh Thúc-sinh, tuổi đã trưởng  
thành, kỳ thú thê nhất khoản dân đã cam việc  
ấy lo âu, chẳng biết bừa thuốc về dàu, trước  
bỏ học, sau theo con bọm, gia tài chuyên vận,  
tiền năm trăm mang lại Lầu-sanh, dân đã  
mắng nhủ, mà nó vẫn chó đen dữ mực, trộm  
nghĩ : chí-dả tự tân, ngu-dả quan đoán, dân  
tối tăm đã có đèn giới, cho nên phải phù đơn  
công khiếu, phục vọng Bản-phủ Đường-quan,



tuất cặp dân tình, thối Thủy-Kiều cặp Thúc-sinh, minh tra, phó van, vọng, kim khẩu trình. »

QUAN NÓI. — Sai-nha lập tức cứ nguyên-dơn nã chóc Thủy-kiều cặp Thúc-sinh, dà dang điệu hồi tụng-sở.

LAI NÓI. — Bớ Thúc-sinh ! mây là nghịch thân đã quá, ta nay kết án không tha, con Thủy-kiều phó dả Tú-bà, tiền năm trăm mang lại tức thì, dĩ sung án lý.

THÚC-SINH NÓI. — Bẩm lạy quan lớn, Thủy-kiều có sắc có tài, nghề thơ ngâm bầy bước nên thơ, nhà tôi có phước gặp dai-nhân kỳ-ngộ, ông là đèn giới soi một phủ, xét cho tôi lẽ đủ một trăm.

QUAN NÓI. — Nhời người nói dặng vừa ý ta, đòi Thủy-kiều thảo luật một bài, tổ đường lối cho một nhà cầm sắt. Bớ Tranh ! thảo gông Thủy-kiều.

KIỀU NÓI. — Bẩm ông, tôi xin tạ ông bài thơ, thơ rằng :

Thiếp thân bất phụ Châu Trần nguyên,  
Van lại tôn ông nhất điểm tình.



THỨC-SINH NÓI. — Bẩm quan lớn, tôi xin tạ  
quan lớn một bài thơ, thơ rằng :

Nhất thiên cao vũ thủy sở chi,

Vạn lý xuân phong chực pảiến sinh,

Kim nhật bất cô sơn hải thế,

Tuyên-dài tuy một cảm dư thanh.

QUAN NÓI. —Thực đã đáng tài Hàn-uyễn,  
lại đáng mặt thư-song, thực dai-nhân tài-tử-  
tương phùng, chân tức ngữ thiên duyên sở  
định. Bớ Thúc-ông ! dâu này chưa dễ, người  
ấy nên khôn, dâu con đã đáng dâu con, việc  
gia thất yên bề gia thất, di mà thôi.

THỨC-ÔNG NÓI. — Bẩm lạy ông, ông đã thăm  
nghĩ, tôi xin lĩnh cháu bồi gia quả i thúc.

HOẠN-THƯ NÓI. — Tôi con quan Lại-bộ,  
biểu tự Hoạn-thư, cùng Thúc-sinh kết tóc xe  
tr, ngôi chúa-phụ hôn thần mai tảo, tôi nghe  
có người báo đạo, rằng chàng Thúc thêm  
phòng, nước sông kia lại chảy đôi ròng, mà  
tôi đã tỏ tường tai vách, con này tài cai nhĩ  
tử, sực ngữ ngca ngôn, người chồng tôi  
chính thực là khôn, lấy tiêu-thiếp không  
thông tin tức.



**TIÊU-ĐỒNG** NÓI. — Ông Thúc-sinh buôn bán ở Lâm-tri, lấy tiểu-thiếp tên gọi Kiều-nhi, đưa thơ về cho bà được biết.

**HOẠN-THƯ** NÓI. — Thói trẻ ranh nghĩ cũng dục cười, rở mưu gian lận hiểm ta chơi, nào Khuyển-ung Khuyển-bộ cấp lai thính hậu.

**NHI KHUYỀN** NÓI. — Quá Lan-dinh dột xuất, biệt Tương - phủ bôn lai, biệt môn khai trường chưa rất nhờ, dưới hai em đã tới nơi trường-hạ.

**HOẠN-THƯ** NÓI. — Tiểu ngôn mật ngữ, phụ nhi cần văn.

**NHI KHUYỀN** NÓI. — Dạ dạ ! cung thỉnh, cung thỉnh, cần văn, cần văn.

**HOẠN-THƯ** NÓI. — Bớ hai em ! lại gần đây mà nghe chị dặn đều này, thậm khổ lắm đây, thậm khổ lắm đây, chị phận nhi nữ phải nhờ tay hai gã, hai em xuống Lâm-tri bắt ả Thúy-kiều, bạc mười lạng chị thưởng công cho hai gã.

**NHI KHUYỀN** NÓI. — Thưa chị, bắt sống hay là bắt chết ?



HOAN-THU NÓI. — Chị cho em bùa mê bả rột, em đánh cho mệt cho say, bỏ xuống tàu vượt bể về đây, phận nhi nữ chị nhờ tay hai gã, đi cho chóng !

NHI KHUYỀN NÓI. — Dạ, dạ ! Lĩnh vâng nhờ chị, thừa lệnh hành trình bị tinh-binh.

NAM. — Nghiêm trình can qua hành hồ bộ, khai thuyền phong thuận đảo Lâm-tri.

LAI NÓI. — Đây đã đến Lâm-tri rồi nọ, nàng Kiều nơi mô không biết, âu là tạm chú một nơi.

KIỀU NÓI. — Ngày mai là ngày sóc-dần, chớ nh thực tôi tên gọi Thúy-kiều, lòng mộ đạo lên chùa lễ Phật.

NHI KHUYỀN NÓI. — Nàng Kiều ở hẳn đây rồi nọ, đồ-tích thu ra cho hết, sẵn hỏa-mai đốt một năm lên.

LAI NÓI. — Từ-nhân em bắt được rồi, đem về nộp chị.

HOAN-THU NÓI. — Khả tiểu, khả tiểu, thậm kỳ, thậm kỳ. Hỡi con kia ! ranh tinh là gì ? mấy nói lại cho bà được biết.



KIỀU NÓI. — Bản-quân Lâm-tri, Thúy-kiều tiện ranh, ban nửa đêm chừng độ sâm canh, bị cường-dạo hung-dỗ đột nhập.

HOẠN-THƯ NÓI. — Từ Lâm-tri giở lại chốn này, tỉnh đi tỉnh lại bao ngày nhớ không ? con kia.

KIỀU NÓI. -- Trình bà, từ Lâm-tri giở lại chốn này, tỉnh đi tỉnh lại năm ngày tròn.

HOẠN-THƯ NÓI. -- Con này tàng hình quỷ quái, rùng rợn ngữ mẹ hồ, từ Lâm-tri giở lại chốn này, năm ngày có lẽ, Khuyển-ung ! lấy roi đánh tuôn.

KIỀU THIAN. — Ới thiên ôi ! ới địa ôi ! ới phu-quân ôi ! sinh bồi hồi, tử bồi hồi, ngao ngán nhẽ thấu tình chẳng tá ?

THỨC-SINH QUI, HOẠN-THƯ NÓI. — Phu-quân đi buôn bán đường ngàn rậm, về đến nhà, phu-quân tươi phu-quân cười mới phải, có làm sao phu-quân âu sầu làm vậy.

THỨC-SINH NÓI. -- Đường đi ngàn rậm, bề cách một phương, về đến nhà chưa thấy mặt nghiêm-đường, lòng tưởng nhớ khôn cầm rọt lệ.



HOẠN-THƯ NÓI. — Xin mời phu-quân về chốn thư-hiện, rồi ta sẽ cùng nhau đàm đạo.

LẠI NÓI. — Bớ Hoa-nô! chuốc rượu ông mảy sợi, bắt bâng tận mặt, bắt mời tận tay, cuộc rượu này chồng bà uống không say, tội mảy nghĩ cai chí tử.

THÚC-SINH NÓI. — Rượu này tôi uống đã say, tha hẳn ra kẻ oan tình tội nghiệp. Hỡi Quý-nương! tôi có nhớ đức Tôn-thái-cán ngày trước, vả lòng người cũng có thành tâm, sẵn Quan-âm-các vườn ta, cho Hoa-nô ở đó đêm ngày sai tảo, có nên không? hỡi Quý-nương em.

HOẠN-THƯ NÓI. — Xin vâng lời thiếp cũng bằng lòng, cho hai đứa nó tùy hầu hạ.

THÚC-SINH NÓI — Nhất ngộ khởi dong tái ngộ, anh lên chùa xem Tiểu viết kinh, trông khí sắc đầy sao sanh ngắt?

KIỀU THAN. — Thiếp đã đành thân khổ hạnh, xin chàng đừng chớ có vãng lai, nữa người biết càng thêm dạn dũ.

THÚC-SINH THAN. — Em ôi! anh cũng toan



lên thác xuống ghềnh, cũng toan sống thác với tình cho song, ối em ối ! liệu mà cao chạy sa bay, ái ân ta có ngần này mà thôi.

THỨC-SINH NÓI. — Thảm quái, thảm quái ! tình ma, tình ma ! Hoạn-nương nó đến, để anh thoái khí.

HOẠN-THƯ NÓI. — Phu-quân đi đâu ?

THỨC-SINH NÓI. — Anh xem Tiểu viết kinh.

HOẠN-THƯ NÓI. — Phu-quân xem người ấy viết có khá không ? Phu-quân !

THỨC-SINH NÓI. — Khen rằng bút tháp đã tinh, so vào với thiếp Lan-dinh nào thua, tiếc thay lưu lạc giang hồ, nghìn vàng thực cũng nên mua lấy tài.

HOẠN-THƯ NÓI. — Tôi nói chơi làm vậy, mời Phu-quân về.

KIẾU THAN. — Nan kham dả thiên mệnh, mạc trác dả nhân-tình, thiếp ở chùa làm Tiểu viết kinh, sơn gai nghĩ càng thêm chột dạ, tôi chỉ sợ người ngọt miệng bụng ở hềm sâu, ví dù tôi không sớm biết lo âu, sự đã quá đáo đầu l hôn clay, âu là tôi ăn trộm khénh



chuông vàng này vậy, gọi ít nhiều là của đem đi, kéo thế-gian lắm tiếng thị phi, âu tôi phải tìm đi cho thoát.

GIÁC-DUYÊN NÓI. --- A-gi-dà-phật, chẳng dấu gì tôi tên gọi Giác-duyên, đường tu hành tôi mộ bên đạo Phật, Tam-quan-ngoại tân khách thiếu niên, hỏi có việc gì cho vào minh bạch.

KIÊU NÓI. -- Bạch rằng : « Tôi Tiểu sư già Hăng-thủy, nửa một mai người cũng sang đây, cho tôi chuông khánh vàng này, gọi là của đem sang cúng trước. »

GIÁC-DUYÊN NÓI. -- Tiểu-nương ăn mặc nâu sồng, nhời ăn nói khoan dong nhiệm nhặt, lòng đây vẫn thương những người đồng đạo, ở lại đây chờ đợi sư-huỳnh.

BẠC-BÀ NÓI --- Tôi là người Đán-việt, bạch sư cụ Giác-duyên, buổi thanh lương lên chùa ngoạn cảnh, trông thấy chuông khánh vàng này, đích thực là của Hoạn-gia.

GIÁC-DUYÊN NÓI. --- Lòng quá thương sợ của oan gia, việc không chơi ta phải lo sa, tôi gửi nàng sang bên vãi Bạc-bà, chớ quên thuộc



cho nàng nương tựa.

Từ-Hải nói. --- Bài binh lời oanh lời oanh, bích lịch bích lịch, quân đề hùê mậu kỹ tung hoành, kiếm nhất thanh huyện thành triển nã, thủ đề tam xích kiếm trình đề binu.

NAM. --- Thủ bả sà-mâu trừ bách tướng, điện triết sinh cầm nhật nguyệt kinh.

LẠI NÓI. - Mỗ dữa giới rượng nghiệp trung hưng, ngô biểu tự danh xưng Từ-Hải, như mỗ nay, trước cớ ai dám tranh cương, phá lũy sắt coi nhường rẽ lưới, nay mỗ còn tài năng chí dũng, sức mỗ còn đạp đổ thành đồng, trong muôn dân nước tiếng anh hùng, ngoài tám cõi lừng danh hào kiệt, hiem một nôi chưa thành gia thất, nghe Thúy-kiều ở chốn Thanh-lâu, âu mỗ phải đến cho tỏ mặt.

LẠI NÓI. --- Hỡi Thúy-kiều ! em /ôi ! anh muốn kết làm phu phụ, có nên chăng thì nàng nói ?

KIỀU NÓI. -- Vâng nhời lượng cả, đoái đến phận lèn, người dấy thế thiếp đành một phận.



Từ-Hải nói. — Một nhời nàng biết đến ta, muốn chung nghìn tư cũng là có nhau, đẩy đây ý hợp tâm đầu, soạn vàng bạc định kỳ nạp thái, trnyền ba quân dinh trong trại ngoại, kết thái trưng dâng, rước qui-mương vu qui kiến miếu, tiệc bánh lạc quân-trung vui vẻ, hợp trưng loan làm lễ tân-hôn.

CA. — Nhật lạc điều đề sương mãn thiên, gian; phong ngư thủy tống kiều hiên, Cô-tô thành ngoại lặc sơn tự, dạ bán trung thanh đáo khách thiên.

KIÊU NÓI. — Sắt cầm duyên phận ấm êm, còn ân oán đòi dường chưa đã.

Từ-Hải nói. — Như mỗ nay tiếng đã anh hùng, dữa đường thấy sự bất bằng mà tha, lời đình chấn động sơn hà, lệnh truyền đi nã Tú-bà, Dám-sinh, Bạc-bà, Bạc-hạnh, Sở-khanh, Khuyển - ưng, Khuyển - bộ, đích danh giải về.

LẠI NÓI. --- Thâm hận, thâm khoái, phạm-tù bắt đã giải hồi, giao lại để Phu-phân phân sử.

KIÊU NÓI. — Dạ dám bẩm lại Tướng-quân,



nhờ uy linh thiếp được đội ơn, quan-chỉ giáo thiếp xin hạ lệnh. Phu-nhân truyền : tiên nghiêm kích cổ tam thông, giải phạm-tù hương tiền văn minh-cáo, rằng việc này thực là thiên đạo, tại ác làm ác báo nan đào, hành hình giao xuống nội-đạo, án từ bút mực phê vào chưởng dong.

KIÊU TẠ. — Khấu đầu lạy trước Tướng-công, tấm thân bồ liễu nào mong có dầy, trộm nhờ sấm xét ra tay, tác riêng như cật gánh đầy đổ đi.

HỒ-TÔN-HIẾN NÓI. — Nhân nhân ca võ, minh bút quan quyền, mỗ Hồ-tôn-Hiến đặc chiếu-chỉ khâm sai ra trọng trấn, chư tướng ! truyền canh cửa Đồng-quan cho cẩn mật.

QUÂN HỒI BÁO. — Thạm cấp ! thạm cấp ! trí nguy ! trí nguy ! òng cho tôi ra tuần du biên-ngoại. thấy thiên binh vạ, trông kéo lên, hiệu cờ đề danh xưng Từ-Hải.

HỒ NÓI. --- Mã binh nó như hà ?

BÁO NÓI. --- Dạ ! bẩm : binh như tứ ngũ thập vạn tam thiên, chúng tôi canh ở ngoài biên, về đây bẩm báo.



HỒ NÓI. --- Cho báo lui, truyền ba quân lịch bộ hành thuyền, đặng cho mô tặc quan trực triển.

Từ NÓI. --- Truyền quân canh thủ cho cẩn mật.

QUÂN HỒI BÁO. — Cấp báo ! cấp báo !

Từ NÓI. -- Hà sự báo ?

QUÂN BÁO. -- Dạ báo bẩm : chúng tôi canh ở Đồng-quan, thấy binh mã tiến lên, hiệu cờ đề Hồ-tôn Đốc-tướng.

Từ NÓI. --- Cho báo lui, thoát nghe nhời báo, tâm trung hỏa phát, truyền ba quân lên ngựa gác yên, đặng cho mô Đồng-quan giáp triển.

HỒ NÓI. -- Bớ Từ-Hải ! giờ không hai mặt, nước không hai vua, mầy lại toan dựng nghiệp kiến đồ, phụng vương - mệnh ông phan thây toái nhục.

Từ NÓI. --- Trán lộng ngữ, trán lộng ngữ, thâm ngoa ngôn, thâm ngoa ngôn, thiên lý đồng hành, đồng lai giáp triển.



HỒ NÓI. — Nhất trường đại bại, nhất trường đại bại, truyền chư quân hồi dinh giải giáp, hạ lệnh truyền chư tướng đồng lai họp nghị.

CHƯ TƯỚNG NÓI — Dạ ! dạ ! các tùy tướng đã lâm hiên thính mệnh.

HỒ NÓI. — Từ-Hải nay sức mạnh khôn lường, các quan nên phải luận bàn quốc sự.

VĂN QUAN NÓI. — Tôi nho-làm văn võ kiêm toàn, việc dụng mưu tôi lại xin bàn, xin các quan dụng kế chiêu hàng, sao đấng nội ứng dễ lo toan việc ấy.

HỒ NÓI. — Nhoi quan lớn nói, tôi nghe cũng phải, đem ngọc vàng trước lễ riêng nàng, thông mưu trước khắc cờ tập hậu.

SỨ-DẢ NÓI. — Sứ-thần tôi bẩm lại bà hay : dám xin ông về với Cháo-dinh, chia thiên-hạ mưu cùng trấn thủ.

KIÊU TRÚNG KẾ. — Thiếp xin bẩm lại Tướng-quân hay : bấy lâu nay gây việc binh nhung, đã sát phạt oan tình dân chúng, xin Tướng-quân giở lại Cháo-trung, chẳng hơn rằng triếc



bách dữa dòng, cơn sóng gió biết đâu mà lạnh.

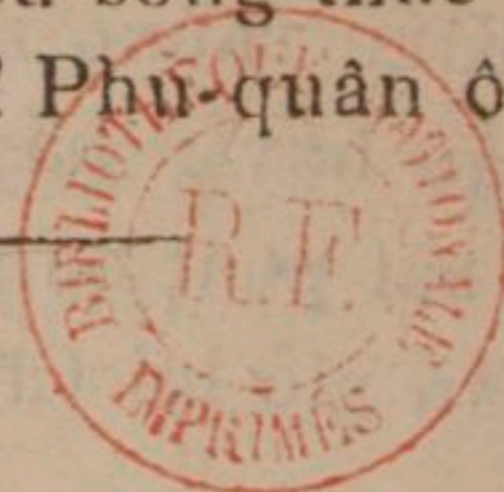
Từ nói. — Nhời nàng nói tôi nghe cũng phải, truyền ba quân giải giáp lai hàn .

Hồ nói. — Nghe Từ công đã giải giáp lai hàng, truyền chư tướng bỏ liệt, can qua bài trận thượng, bỏ vây bốn mặt.

Từ nói. — Binh bị trùng vi, sóng thần gặp lúc sông cùng, giời đất ôi ! bẫm kẻ anh hùng làm chi.

THAN. — Phu-nhân em ôi ! anh mắc lừa cầm giân Hồ-nhi, hoàng-độc ngộ thời khi mãnh hổ, dẫn khuru đắc thế tiểu thần-long, giời đất ôi ! Phu-nhân em em ôi ! đang khi bất ý chẳng ngờ, hùm thiêng khi lúc sa cơ cũng hèn, ra tay sung sát trận tiền, cho giang sơn biết gan liễn Tướng-quân, khi thiêng khi đã về thần, chơ chơ sắt đá chôn chân dữa giời.

Kiêu khóc. — Than ôi ! chi dững có thừa, bởi nghe nhời thiệp nên cơ hội này, mặt nào trông thấy nhau đây, cũng liễn sống thác một ngày với nhau, ôi Phu-quân ! Phu-quân ôi !





Certifié conforme au  
tirage s'élevant à  
mille exemplaires

Hanoi le 12 avril 1999

Phu Van

**PHU-VAN**

**10 RUE DU CHANVRE 16**

**HANOI**



Bản-hiệu có bán huôn và bán lẻ các thứ  
chuyện như sau này :

Chuyện của Bản-hiệu soạn ra,  
đã in song và đương in :

**Tân-liều-trai-chí-dị** (diễn nghĩa)..

**Linh-nam-trích-quái** (sự tích lạ nước ta,  
diễn nghĩa).

**Lục-vân-tiên** tuồng (2 quyển)

**Chiêu-quân công Hồ** (chuyện thương lục  
ha bát)

**Sách làm hánh và nấu ăn** (annam).

**Ân tình thơ.**

**Chinh-phụ hàm oan.**

**Chuyện đực thánh Trần** (có phụ các bài  
văn châu mới soạn, lối thương lục ha bát).

**Nam-ca-tân-lục.**

Theo bản nôm dịch ra và có sửa lại.

**Chương-Viên chò.**

**Hán Sở chò.**

**Ca-sương-tân-thanh.** (thát chổng quân).

**Kiều chò.**

**Phong-tình.**

**Nguyệt-hoa-vấn-đáp.**